TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LT** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày 10/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LT, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Lan Hương.
Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Khánh.
- Ông Vũ Xuân Hải.
***Thư ký phiên tòa*:** Ông Thái Hùng Dũng – Thư ký tòa án.
***Đại diện Viện kiểm sát huyện LT, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa*:** Bà Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân (TAND) huyện LT, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đinh Công H.

Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 07/04/1984, tại KB, Hòa Bình; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú (HKTT): Xóm V, xã ĐB, huyện KB, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do;Trình độ văn hóa: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Con ông Đinh Công L, sinh năm 1953 (đã chết) và con bà Bùi Thị D, sinh năm 1954; có vợ là Bàn Thị N, sinh năm 1984 (đã ly hôn) và có 01 con trai sinh năm 2003. Bị cáo là con út trong gia đình có 03 chị em.

Tiền sự: Không

Tiền án: Có 04 tiền án về tội trộm cắp tài sản:

Bản án số 16 ngày 27/12/2005 của TAND huyện KB, tỉnh Hòa Bình.

Bản án số 05 ngày 24/4/2007 của TAND huyện KB, tỉnh Hòa Bình.

Bản án số 90 ngày 10/11/2011 (Của Tòa án nhân dân huyện ĐT – Lâm Đồng)

Bản án số 20 ngày 20/4/2016 TAND của TAND huyện KB, tỉnh Hòa Bình.

Chấp hành xong bản án vào 25/4/2018 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 296/GCN ngày 25/4/2018 của Trại giam Suối Hai).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Dương Quốc D1.

Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 23/09/1976, tại TT, Hà Nội; HKTT: Khu A, thị trấn L, huyện YY, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Dương Doãn B, sinh năm 1950 và con bà Phạm Thị Bích T, sinh năm 1952; có vợ là Nguyễn Thị X, sinh năm 1974 (đã ly hôn) và có 01 con gái sinh năm 2000. Bị cáo là con cả trong gia đình có 03 anh em.

Tiền sự: 01 tiền sự (Ngày 21/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện YY, tỉnh Nam Định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 02/8/2018 trở về địa phương).

Nhân thân:

Đã bị TAND huyện PX – Hà Nội xét xử về tội trộm cắp tài sản. Bản án số 07 ngày 30/12/2005. Đã xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình, được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Hà Thị M.

Tên gọi khác: không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 22/12/1979, tại KB, Hòa Bình; HKTT: Thôn LN, ND, huyện KB, tỉnh Hòa Bình; hề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 2/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Con ông: Hà Công H6, sinh năm 1932 (Đã chết) và Con bà: Quách Thị T1, sinh năm 1932; Có chồng là Quách Xuân H1 (đã ly hôn); Con: Không; Bị cáo là con út trong gia đình có 07 chị em.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/9/2018 đến ngày 17/9/2018 được tại ngoại, cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Vũ Duy H2.

Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 28/05/1979, tại YY, Nam Định; HKTT: Khu D, thị trấn L, huyện YY, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Duy C, sinh năm:1945 và con bà Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1947; Có vợ là Trần Thị H3, sinh năm 1982 và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; Bị cáo là con út trong Gia đình có 04 chị em .

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/9/2018 đến ngày 21/9/2018 được tại ngoại, cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

*** Người bị hại:**

- Chị Bùi Thị T3, sinh năm 1970. HKTT: AT, PL, LT, Hòa Bình. Vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền: chi Đinh Thị H4, sinh năm 1969. HKTT: Phường TB, TP HB, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

- Anh Bùi Văn T4, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Bùi Thị C1, sinh năm 1990. Có mặt.

Cùng có HKTT tại: Xóm A, VN, LS, Hòa Bình.

- Anh Hoàng Văn N1, sinh năm 1976.

HKTT tại: Xóm H, CR, LS1, Hòa Bình. Vắng mặt.
- Ông Nguyễn Văn H5, sinh năm 1950.
HKTT tại: CT, CL, HL, Thanh Hóa. Vắng mặt.
*** Người làm chứng:**
- Bà Bùi Thị D2, sinh năm 1961; Ông Bùi Văn C2, sinh năm 1961.
Cùng HKTT tại: Xóm A, VN, LS, Hòa Bình. Đều vắng mặt.
- Chị Trần Thị H3, sinh năm 1982.
HKTT tại: Khu D, TT Lâm, YY, Nam Định. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa - nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 05/9/2018, Đinh Công H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu trắng, BKS: 28B1- 222.02 đến đón bạn gái là Hà Thị M đi Nam Định chơi. Khi đến khu vực cầu Non Nước thì H gọi điện thoại cho Dương Quốc D1 rủ lên Hòa Bình để trộm cắp xe mô tô. D1 đồng ý và bảo H đến đón.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày H là người điều khiển xe mô tô 28B1- 222.02 chở sau là M ngồi giữa và D1 ngồi sau cùng, đi theo hướng thành phố PL, qua BS rồi sang LT, Hòa Bình. Khi cả ba người đi đến khu vực BS, KB, tỉnh Hà Nam thì H có nói với D1 và M: *"Đi lang thang trên đường xem có con xe nào thì nhảy"*. H điều khiển xe đi đến đường Hồ Chí Minh thì rẽ vào một quán nước ven đường đã đóng cửa và cả ba cùng nằm võng nghỉ ngơi. Đến khoảng 23 giờ, H điều khiển xe, ba người tiếp tục đi về hướng ngã tư thị trấn Xuân M sau đó đi ngược theo hướng Quốc lộ 6 -> thành phố Hòa Bình. Khi đi đến Ngã ba Bãi Lạng H điều khiển xe mô tô rẽ trái và đi sâu vào trong xã CR, huyện LS1, Hòa Bình. H phát hiện tại sân nhà anh Hoàng Văn N1 có hai chiếc xe mô tô, H tiếp tục điều khiển xe mô tô đi qua khoảng 20 mét thì dừng lại và bảo D1: đi bộ quay lại nhà dân vừa rồi xem hai chiếc xe dựng ở sân kia có chiếc xe nào là xe WAVE hay không? D1 xuống xe, cầm đèn pin (loại đội đầu) đi bộ quay lại quan sát nhưng không xác định được xe bên trong có phải là xe WAVE hay không. H xuống xe và bảo D1 và M ở ngoài xe cảnh giới còn H cầm theo đèn pin, mỏ lết và vam đi quay lại vào nhà anh N1. Đến nơi, H đã dùng mỏ lết bẻ gãy khóa cổng và đi vào trong sân, dắt chiếc xe nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đen, BKS: 28G1 - 127.43 đi ra chỗ D1 và M đang đứng đợi. Sau đó H dùng vam phá khóa điện xe mô tô, sau khi nổ được máy xe thì H đi chiếc xe mô tô vừa trộm được đi trước còn D1 đi xe của H chở M đi sau. Đi Hướng Nam Định để bán chiếc xe vừa trộm cắp được. Khi đi đến địa phận CN, LT thì H và D1 đổi xe, H đi xe của H chở M đi trước, còn D1 đi chiếc xe trộm cắp được đi sau. Khi D1 điều khiển xe mô tô đến khu vực thị trấn CN, LT thì bị tổ tuần tra của lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện LT kiểm tra hành chính tạm giữ người và chiếc xe mô tô BKS: 28G1 - 127.43; D1 đầu thú khai nhận vừa cùng với H, M lấy trộm được. Khi H và M khi đến nhà nghỉ AQ - PT– LT thì cũng đã bị lực lượng Công an huyện LT bắt giữ.

Kết luận định giá ngày 10/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện LS1, tỉnh Hòa Bình kết luận chiếc xe có giá trị 12.000.000đ.

Do vụ án phức tạp, hành vi trộm cắp được thực hiện ở nhiều nơi nên vụ án chuyển Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hòa Bình điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra các bị can H, D1 khai nhận ngoài việc cùng M thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô nêu trên thì H, D1 còn khai báo các vụ trộm cắp tài sản khác như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng đầu tháng 7 năm 2018 (H không nhớ ngày). Khoảng 12 giờ trưa H điều khiển xe mô tô Wave của mình đi từ nhà tại xóm Ve, ĐB, KB đi PL, Hà Nam để đi làm phụ xây. Khi đi qua dốc Bòng Bong khoảng 2km (địa phận tỉnh Hà Nam) H nhìn thấy bên phải đường hướng BS -> PL có 01 xe HONDA Wave màu xanh đang dựng trong sân của một nhà dân, H quan sát thấy ngôi nhà đóng cửa, không có người. H điều khiển xe đi qua ngôi nhà đó khoảng 100m thì thấy ở cùng dãy có một quán nước. H vào quán ngồi uống nước sau đó gửi xe lại quán nước đó rồi đi bộ quay lại ngôi nhà kia. H đi vào sân nhà và kiểm tra thấy xe không khóa cổ, H dắt xe ra ngoài đường và dùng vam mở khóa điện. Sau khi nổ máy xe H điều khiển chiếc xe vừa trộm được đi ra thành phố PL, Hà Nam và gửi ở một quán nước ven đường. Sau đó, H đi xe ôm quay lại quán nước ở dốc BS, KB để lấy xe của mình rồi đi ra PL và gửi ở một quán nước khác gần quán nước H đã gửi xe lấy trộm trước đó. Sau đó H đi bộ quay lại quán nước kia lấy chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được đi Nam Định bán cho Vũ Duy H2, trú tại Khu D, thị trấn L, huyện YY, tỉnh Nam Định với giá 2.500.000 đồng *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)*, số tiền này H đã chi tiêu hết vào mục đích cá nhân. Chiếc xe này quá trình điều tra chứng minh được là của ông Nguyễn Văn H5, sinh năm 1950, trú tại: CT, CL, HL, Thanh Hóa.

Kết luận định giá ngày 04/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự tỉnh Hòa Bình (Sau đây gọi tắt là Kết luận định giá) kết luận chiếc xe có giá trị 3.200.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng giữa tháng 07/2018, vào khoảng 16 giờ, Đinh Công H điều khiển xe mô tô của gia đình đi từ PL, Hà Nam về nhà tại xã ĐB, huyện KB, tỉnh Hòa Bình. Khi đi đến khu vực chợ PT, xã PT, huyện LT, H nhìn sang đối diện đường có một con đường nhỏ, đi vào khoảng 20m có một bể bơi, tại cổng bể bơi có dựng một xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen- trắng (H không nhớ BKS). H liền điều khiển xe mô tô của mình đi về hướng đường Hồ Chí Minh khoảng 200m rẽ sang đường và gửi nhờ xe tại một nhà dân. Sau đó, H đi bộ quay lại chỗ bể bơi nơi mà H phát hiện thấy xe mô tô trước đó. Quan sát thấy xung quanh không có người, H tiến đến vị trí chiếc xe và kiểm tra thấy xe không khóa cổ, H liền dắt xe ra ngoài đường và dùng vam phá khóa điện xe mô tô. Sau khi nổ được máy xe, H điều khiển xe mô tô đi Nam Định và đến bán cho Vũ Duy H2 với giá 3.500.000 đồng *(Ba triệu năm trăm nghìn đồng)*. Sau khi bán được xe H đi xe ôm quay lại xã PT lấy chiếc xe đã gửi ở nhà dân và đi về nhà, số tiền bán xe thu được H đã chi tiêu cá nhân hết.

Kết luận định giá chiếc xe có giá trị 3.700.000 đồng.

Chiếc xe này Cơ quan CSĐT trưng cầu giám định, tại Kết luận giám định số 230/KLGĐ –CAT-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình (sau đây gọi tắt là Kết luận giám định) kết luận số khung: RLHJC5286DY019008, số máy LC152FMH*01429461*; Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hòa Bình đã có Yêu cầu tra cứu số 02/CSĐT-PC02 ngày 10/12/2018, kết quả Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hòa Bình trả lời: không tìm thấy dữ liệu tra cứu; đã thông báo, xác minh ở địa bàn bị cáo khai nhưng chưa chứng minh được chủ sở hữu.

Vụ thứ ba: Khoảng cuối tháng 8 năm 2018, vào khoảng 23 giờ đêm, H rủ Dương Quốc D1 đi tìm xem có nhà dân nào sơ hở để trộm cắp xe mô tô. D1 đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS: 28B1 - 222.02 chở H đi từ nhà H tại Xóm V, xã ĐB, huyện KB, tỉnh Hòa Bình đi lên đỉnh Dốc Cun sau đó rẽ trái sang hướng đi CP và đi vào LS . Khi đi đến địa phận xã Thượng Cốc, huyện LS , Hòa Bình, D1 nói với H *"Có một chiếc xe trong sân"*. H nhìn theo hướng tay của D1 chỉ, thì thấy trong sân của một nhà dân ở bên phải đường hướng Tân Lạc - LS có dựng 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen *(H và D1 đều không nhớ biển kiểm soát).* H bảo D1 dừng xe lại, H xuống xe và bảo D1 đứng ở ngoài cảnh giới. Sau đó H đi vào trong sân nhà dân kia kiểm tra thì thấy xe không khóa cổ. H liền dắt xe ra bên ngoài đến vị trí D1 đang đứng cảnh giới. Sau đó, H dùng vam mở khóa điện. Sau khi nổ máy xe H đưa chiếc xe mô tô vừa trộm được cho D1 điều khiển, còn H điều khiển chiếc xe của mình. H và D1 điều khiển xe đi đến Ngã Ba Xưa sau đó rẽ tay trái đi về hướng huyện KB rồi thuê một phòng tại một Nhà nghỉ ở khu vực Suối Khoáng, huyện KB và ngủ lại ở đó.

Kết luận định giá chiếc xe có giá trị: 3.000.000 đồng.

Kết luận giám định không đọc được số khung, số máy của xe, đã thông báo, xác minh ở địa bàn bị cáo khai nhưng chưa chứng minh được chủ sở hữu.

Vụ thứ 4: Cũng vào cuối tháng 8 năm 2018 *(Cách vụ thứ 3 khoảng một ngày),* Sau khi thực hiện vụ trộm xe mô tô ở khu vực xã TC, huyện LS , tỉnh Hòa Bình thì H và D1 về ngủ tại một nhà nghỉ khu vực Suối Khoáng, huyện KB. Đến khoảng 23 giờ đêm cùng ngày, H bảo D1 gửi chiếc xe mô tô HONDA WAVE màu đen đã trộm được lại nhà nghỉ và đi trộm thêm một chiếc xe nữa sau đó bán luôn một thể. D1 đồng ý và điều khiển chiếc xe mô tô YAMAHA SIRIUS BKS 28L1-222.02 của H chở H đi từ Suối khoáng KB theo hướng Ba Hàng Đồi. Khi đi đến khu vực ngã ba KB, D1 điều khiển xe rẽ phải đi về hướng Ngã Ba Xưa, thị trấn B1, KB -> LS. Đi được khoảng 15km đến địa phận xóm A, VN, LS , H bảo D1 nhà kia có xe, D1 liền dừng xe lại. Sau đó H xuống xe và bảo D1 đứng ở ngoài cảnh giới còn H cầm theo mỏ lết và vam đi về phía nhà anh Bùi Văn T4. Nhà anh T4 có cổng làm bằng sắt, H luồn tay vào bên trong cổng kiểm tra thì phát hiện cửa cổng được khóa bên trong, H dùng mỏ lết luồn tay vào trong để phá khóa cổng. Sau đó H mở cổng đi vào sân và dắt 01 chiếc xe Vision màu đỏ đen BKS 28N1 - 283.75 của anh Bùi Văn T4 đi về chỗ D1 đang đứng đợi. H bảo xe này không phá được khóa, cứ đi, tí phá khóa sau. H ngồi lên chiếc xe Sirius của mình và bảo D1 ngồi lên chiếc xe Vision và bám vào tay H. Sau đó H nổ máy xe và kéo D1 đang ngồi

trên xe Vision đi ngược quay lại về hướng KB. Đi đến khu vực Ủy ban nhân dân xã CH, huyện KB, H và D1 rẽ phải sang hướng Ngã ba Bãi Xe, NT, KB, đi được khoảng 1km thì H và D1 dừng lại, H tháo mặt nạ xe Vision ra và đấu điện. Khi xe nổ máy thì H đi xe của H còn D1 đi xe Vision vừa trộm được đi quay về Suối khoáng KB, khoảng 5 giờ sáng thì về đến Nhà nghỉ. H gửi chiếc xe máy Sirius BKS 28B1- 222.02 của mình tại Nhà nghỉ. Sau đó H điều khiển xe Vision còn D1 điều khiển xe Wave màu đen trộm cắp được ngày hôm trước đi Nam Định bán cho Vũ Duy H2. H là người trực tiếp gặp H2 và bán chiếc xe Vision màu đỏ cho H2 với giá 6.000.000đ *(Sáu triệu đồng)* và bán chiếc xe Wave màu đen với giá 2.500.000đ *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)*. Sau khi bán được 02 chiệc xe trên cho H2, H chia cho D1 3.500.000 đồng, H cầm 5.000.000 đồng. Sau khi chia nhau tiền, cả hai đã sử dụng chi tiêu hết.

Kết luận định giá ngày 14/9/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện LS, tỉnh Hòa Bình kết luận chiếc xe Vision có giá trị: 25.991.500đ.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe đứng tên anh Bùi Văn T4, thuộc sở hữu của vợ chồng anh T4, Chị Bùi Thị C1 (xóm Ấm, LS , Hòa Bình).

Vụ thứ 5: Vào khoảng 18 giờ ngày 30/08/2018 H bắt taxi đi từ Suối khoáng KB đi ra Ba hàng đồi, đi lên đường Hồ Chí Minh rồi rẽ vào đường đi LT. Sau đó H xuống xe ở địa bàn xã PL, huyện LT tìm chỗ ngồi uống nước. Đến khoảng 1 giờ sáng ngày 31/08/2018, H đi bộ dọc trên trục đường hướng xã PT- CN, LT. Khi đi qua đoạn đường rẽ vào chùa Tiên khoảng 500m, H phát hiện trong sân nhà bà Bùi Thị T3 có một xe ô tô 4 chỗ và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH. H đi về phía ngôi nhà móc tay vào bên trong thì thấy cửa cổng khóa, H lấy mỏ lết giấu trong người ra và dùng mỏ lết bẻ tai lỗ móc khóa. Sau khi mở được cửa cổng nhà H đi đến vị trí để xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH kiểm tra thì thấy xe không khóa cổ. H dắt xe đi ra đường về hướng đi PL, đi khoảng 100m thì dừng lại và dùng vam để mở khóa điện. Khi nổ được máy thì H điều khiển chiếc xe vừa trộm được đi Nam Định bán cho Vũ Duy H2 với giá 11.000.000đ *(Mười một triệu đồng)*, số tiền này H đã chi tiêu hết vào mục đích cá nhân.

Kết luận định số 10/KLĐG theo Biên bản họp định giá ngày 07/9/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Huyện LT, tỉnh Hòa Bình kết luận chiếc xe có giá trị: 61.000.000đ

Quá trình điều tra xác định là xe của chị Bùi Thị T3 (AT, PL, LT, Hòa Bình).

Quá trình xác minh lời khai của Đinh Công H, Dương Quốc D1 về việc bán xe mô tô trộm cắp cho Vũ Duy H2, Vũ Duy H2 đã đầu thú khai nhận việc mua bán xe mô tô trộm cắp từ Đinh Công H.

Đối với 4 chiếc xe mô tô đã xác định được chủ sở hữu, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu có tên nêu trên. Những người bị hại đã nhận lại tài sản.

Đối với 02 chiếc xe chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan CSĐT đã tách ra, lưu kho vật chứng và đang tiếp tục xác minh khi nào rõ chủ sở hữu sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng còn đang lưu giữ:

Thu giữ từ Đinh Công H:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA sirius, màu trắng đen BKS 28B1-222.02;

- 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 014618 mang tên Đinh Công H;

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 113136633 mang tên Đinh Công H, sinh ngày 7/4/1984;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, vỏ nhựa màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong;

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S màu vàng - hồng; dung lượng bộ nhớ trong máy là 16GB; số IMEI máy 355430072843014, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong;

- 01 (một) BKS xe máy 29V7 - 163.26;

- 01 (một) tuốc nơ vít có cán nhựa màu xanh dài 25 cm, có đầu nhọn 4 cạnh; 01 (một) cà lê 12- 10 dài 15 cm, sáng màu;

- 01 (một) tay công sáng màu hình chữ "L" dài 10cm; 01(một) đầu tẩu dùng vặn ốc 16" sáng màu dài 10cm;

- 01(một) mỏ lết loại 12" dài 300mm, sáng màu; 01(một) mỏ lết loại 18" dài 450 mm bằng kim loại sáng màu;

- 03 (ba) lưỡi vam bằng kim loại màu đen dài 10cm có một đầu nhọn, một đầu tày gồm 6 cạnh; 01(một) đèn pin loại đội đầu màu đen;

Thu giữ từ Vũ Duy H2:

- 01(một) Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 07D8010229. Tên hộ kinh doanh: "HỘ KINH DOANH VŨ DUY H2", đăng ký lần đầu ngày 20/08/2018 (Bản gốc);

Về trách nhiệm dân sự: ông N1, ông H5, chị T3 không có yêu cầu bồi thường gì. Riêng anh T4 và chị C1 có yêu cầu bồi thường tiền mua khóa xe mới và tiền làm lại biển kiểm soát của xe. Tại phiên tòa chị C1 yêu cầu số tiền bồi thường là 3.000.000đ (ba triệu đồng). Đinh Công H, Dương Quốc D1 nhất trí bồi thường, do bị cáo H, D1 đang tạm giam nên bị cáo H2 tự nguyện bồi thường và đã bồi thường xong.

Cáo trạng số: 08/CT-VKS-P2 ngày 22/2/2019 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Hòa Bình truy tố Đinh Công H về tội "Trộm cắp tài sản", theo Điểm b, c, g, Khoản 2, Điều 173 - BLHS; truy tố Dương Quốc D1 và Hà Thị M về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại Khoản 1, Điều 173 BLHS; truy tố Vũ Duy H2 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại Khoản 1, Điều 323 – BLHS. Phân công VKSND huyện LT thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện VKSND huyện LT rút một phần quyết định truy tố đối với 02 chiếc xe chưa xác định được chủ sở hữu (gồm xe mô tô HONDA WAVE màu đen-trắng Đinh Công H khai một mình trộm cắp ở khu vực bể bơi PT, LT và xe mô tô

HONDA WAVE màu đen Đinh Công H khai cùng với Dương Quốc D1 trộm cắp ở TC, LS) tách ra tiếp tục điều tra xác minh, xác định được chủ sở hữu sẽ xử lý sau; theo đó rút truy tố bị cáo Đinh Công H về Điểm b Khoản 2, Điều 173 (phạm tội có tính chất chuyên nghiệp).

- Bị cáo Đinh Công H, Dương Quốc D1, Hà Thị M thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản, Vũ Duy H2 thừa nhận hành vi mua bán tiêu thụ 4 chiếc xe của anh N1, ông H5, chị T3, anh T4 như nội dung quyết định truy tố còn lại. H thừa nhận sử dụng điện thoại Nokia 105 liên lạc với D1 vào việc phạm tội, chiếc điện thoại IPHONE 6S màu vàng - hồng không sử dụng vào việc phạm tội và mua bằng nguồn tiền của gia đình cho.

- Người bị hại, chị C1 khai đã nhận lại xe mô tô bị mất và hai bên chị C1 và bị cáo H2 thỏa thuận bồi thường 3.000.000 đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội, đề nghị HĐXX:*

+ Đối với bị cáo H, áp dụng: Điểm c, g, Khoản 2, Điều 173; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điểm s, Khoản 1, Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 – BLHS xử phạt bị cáo H từ 04 đến 05 năm tù.

+ Đối với bị cáo D1 , áp dụng: Khoản 1, Điều 173; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điểm s, Khoản 1, Điều 51, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 – BLHS xử phạt bị cáo D1 từ 24 đến 30 tháng tù.

+ Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự duy trì biện pháp tạm giam bị cáo H, D1 để bảo đảm thi hành án.

+ Đối với bị cáo M, áp dụng: Khoản 1, Điều 173; điểm s, i Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 65 – BLHS xử phạt bị cáo M từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo.

+ Đối với bị cáo H2, áp dụng: Khoản 1, Điều 323; Điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm b, s, t Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51; Điểm a Khoản 1 Điều 35 - BLHS xử phạt tiền đối với bị cáo H2 từ 20 đến 40 triệu đồng.

+ Về vật chứng, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 - BLHS; Điều 106 Bộ luật TTHS:

Tịch thu xung công quỹ nhà nước:

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA sirius, màu trắng đen BKS 28B1-222.02; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 của Đinh Công H.

Tịch thu tiêu hủy: toàn bộ vật chứng là công cụ thực hiện tội phạm, liên quan đến tội phạm không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho Đinh Công H: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S màu vàng - hồng và các giấy tờ cá nhân.

Trả lại cho Vũ Duy H2: 01(một) Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 07D8010229.

+ Án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo H, D1, M, H2 không có ý kiến tranh luận gì với luận tội, đề nghị của Đại diện VKSND; chỉ đề nghị HĐXX xem xét, áp dụng cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng: Cơ quan CSĐT, Điều tra viên; VKSND tỉnh Hòa Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện LT, Kiểm sát viên tại phiên tòa – trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ khẳng định: Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, các bị cáo đã có các hành vi lén lút trộm cắp tài sản, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Hành vi phạm tội cụ thể chứng minh được như sau:

- Khoảng 23 giờ, ngày 05/09/2019 tại Xóm H, CR, LS1, Hòa Bình. Ba bị cáo Đinh Công H, Dương Quốc D1, Hà Thị M đã trộm cắp chiếc xe hiệu HONDA WAVE, màu đen, BKS: 28G1 - 127.43 của anh Hoàng Văn N1, có giá trị: 12.000.0000 đồng (Mười hai triệu đồng).

- Khoảng đầu tháng 7 năm 2018 tại khu vực dốc Bòng Bong, huyện Kim Bảng, Hà Nam. Một mình Đinh Công H trộm cắp 01 xe HONDA Wave màu xanh số khung: RLHJC5286DY019008, số máy LC152FMH*01429461*, Biển kiểm soát 36L1- 9450 của ông Nguyễn Văn H5, có giá trị 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm ngàn đồng).

- Khoảng cuối tháng 8 năm 2018 tại Xóm A, VN, LS, Hòa Bình. Hai bị cáo H, D1 trộm cắp chiếc xe Vision màu đỏ đen BKS 28N1 - 283.75 của anh Bùi Văn T4, có giá trị 25.991.500đ đồng (Hai mươi năm triệu, chín trăm chín mươi mốt ngàn, năm trăm đồng).

- Khoảng 18 giờ ngày 30/08/2018, tại AT, PL, LT, Hòa Bình. Một mình H trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH biển kiểm soát BKS 28L1- 069.42 của chị Bùi Thị T3, có giá trị 61.000.000 đồng (Sáu mươi mốt triệu đồng).

- Ba chiếc xe: mô tô HONDA Wave màu xanh của ông Nguyễn Văn H5 Honda Vision màu đỏ đen của anh Bùi Văn T4, HONDA SH của chị T3 Đinh Công H trộm cắp được (có tổng giá trị: 90.191.500đ) đều bán cho Vũ Duy H2.

Hành vi của các bị cáo Đinh Công H, Dương Quốc D1, Hà Thị M xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; hành vi của Vũ Duy H2 xâm phạm an toàn công cộng nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự.

Cáo trạng số: 08/CT-VKS-P2 ngày 22/2/2019 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Hòa Bình truy tố Đinh Công H, Dương Quốc D1, Hà Thị M, Vũ Duy H2, việc rút một phần quyết định truy tố tại phiên tòa và luận tội như viện dẫn trên là có căn cứ.

[3]. Về hình phạt:

*/ Xét nhân thân, tính chất, mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo:

- Bị cáo Đinh Công H có nhân thân xấu, có 04 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích; là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, phương tiện,

trực tiếp thực hiện tội phạm, 04 chiếc xe mô tô có giá trị 102.191.500đ, bị truy tố theo điểm c, g, Khoản 2, Điều 173 – BLHS.

- Các bị cáo D1, M bị truy tố theo Khoản 1 Điều 173 – BLHS, trong đó:

+ Bị cáo D1 có nhân thân xấu, đã đồng phạm cùng H thực hiện trộm cắp 02 lần, giá trị tài sản tổng là 37.991.500đ.

+ Bị cáo M đồng phạm trộm cắp 1 lần, chiếc xe mô tô có giá trị 12 triệu.

- Bị cáo H2 mua bán 03 chiếc xe có tổng giá trị: 90.191.500đ.

*/ Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo H cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (Phạm tội 02 lần trở lên) theo Điểm g Khoản 1 Điều 52 – BLHS; được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (Có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Bị cáo D1 cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (Phạm tội 02 lần trở lên) theo Điểm g Khoản 1 Điều 52 – BLHS; được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (Có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS, 01 tình tiết giảm nhẹ khác (đầu thú) theo Khoản 2 Điều 51 – BLHS.

- Bị cáo M không có tình tiết tăng nặng; được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) theo quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 - BLHS, 02 tình tiết giảm nhẹ khác (đầu thú; trình độ văn hóa thấp và sinh sống ở vùng khó khăn) theo Khoản 2 Điều 51 – BLHS.

- Bị cáo H2 bị truy tố về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Khoản 1 Điều 323 – BLHS, có quy định phạt tiền là hình phạt chính; bị cáo có 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (Phạm tội 02 lần trở lên) theo Điểm g Khoản 1 Điều 52 – BLHS nhưng có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả (tự nguyện bồi thường 3.000.000 đồng cho người bị hại anh T4, chị C1); thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án (đã tự nguyện nộp lại xe mua bán) theo quy định tại Điểm b, s, t Khoản 1 Điều 51 – BLHS; có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác: bị cáo đầu thú; trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; gia đình có công với Cách mạng (Bố đẻ của bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì) theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 BLHS.

HĐXX xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cách ly 02 bị cáo H, D1 khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, áp dụng hình phạt tù đối với 02 bị cáo và mức hình phạt đối với bị cáo H được áp dụng cao hơn trong vụ án; cho bị cáo M được hưởng án treo; áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo H2 là phù hợp.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Bốn người bị hại đã nhận lại tài sản, riêng chị C1 tại phiên tòa yêu cầu bồi thường, bị cáo H2 đã tự nguyện bồi thường, chị C1 đã nhận đủ 3.000.000 đồng. Phù hợp với quy định tại Điều 48 – BLHS, HĐXX ghi nhận.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6]. Về án phí: bị cáo Đinh Công H, Dương Quốc D1, Hà Thị M và Vũ Duy H2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 136 – BL TTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Quyền kháng cáo được tuyên theo quy định tại Điều 331 – Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

**/ Về tội danh:*

- Tuyên bố bị cáo Đinh Công H, Dương Quốc D1 và Hà Thị M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Tuyên bố bị cáo Vũ Duy H2 phạm tội "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

**/ Về hình phạt:*

+ Áp dụng Điểm c, g, Khoản 2, Điều 173 - BLHS; Điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm s, Khoản 1, Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 – BLHS xử phạt bị cáo Đinh Công H 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/09/2018.

+ Áp dụng Khoản 1, Điều 173 - BLHS; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điểm s, Khoản 1, Điều 51, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 – BLHS xử phạt bị cáo Dương Quốc D1 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/09/2018.

Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 329 Bộ luật TTHS duy trì biện pháp tạm giam bị cáo H, D1 để bảo đảm thi hành án.

+ Áp dụng Khoản 1, Điều 173 - BLHS; điểm s, i Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 65 – BLHS xử phạt bị cáo Hà Thị M 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Thị M cho Ủy ban nhân dân xã Nuông Dăm, huyện KB, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Hà Thị M cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Áp dụng Khoản 1, Điều 323 - BLHS; Điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm b, s, t Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51; Điểm a Khoản 1 Điều 35 - BLHS xử phạt tiền đối với bị cáo H2 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). Bị cáo phải nộp vào Ngân sách Nhà nước khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 – BLHS, ghi nhận các bị hại anh Hoàng Văn N1, ông Nguyễn Văn H5, chị Bùi Thị T3, anh Bùi Văn T4 (Chị Bùi Thị C1) đã nhận tài sản. Ghi nhận bị cáo H2 tự nguyện bồi thường cho chị C1: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

3. Về vật chứng: Áp dụng Điểm a Khoản 1, Điều 47 BLHS; Khoản 1, Điểm a, c Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu xung công quỹ nhà nước: một xe mô tô BKS 28B1- 222.02 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 014618 tên Đinh Công H; một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105;

- Trả lại cho bị cáo H: một điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S.

+ 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 113136633 mang tên Đinh Công H, sinh ngày 7/4/1984;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) BKS xe máy 29V7 - 163.26.

+ 01 (một) tuốc nơ vít

+ 01 (một) cà lê 12- 10

+ 01 (một) tay công hình chữ "L"

+ 01 đầu tẩu dùng vặn ốc

+ 01(một) mỏ lết loại 12"

+ 01(một) mỏ lết loại 18"

+ 03 (ba) lưỡi vam bằng kim loại màu đen

+ 01(một) đèn pin loại đội đầu màu đen

- Trả lại cho Vũ Duy H2: Một Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh HỘ KINH DOANH VŨ DUY H2.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho số NK000008 ngày 27/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LT, tỉnh Hòa Bình).

4. Về án phí: áp dụng Khoản 2 Điều 136 – BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; buộc mỗi bị cáo Đinh Công H, Dương Quốc D1, Hà Thị M và Vũ Duy H2 phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị cáo bị cáo Đinh Công H, Dương Quốc D1, Hà Thị M và Vũ Duy H2, người bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án dân tỉnh Hòa Bình để xin xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của người vắng mặt tại phiên tòa được tính từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB;
- VKSND huyện LT (+ VKSND tỉnh HB);
- Công an huyện (+ CSĐT Công an Tỉnh HB);
- Bị cáo; Người bị hại; Người có QL.NVLQ;
- Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS LT;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- UBND xã ĐB, KB, HB;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đinh Lan Hương

- UBND xã ND, KB, HB;
- UBND Thị trấn Lâm, YY, NĐ;
-Lưu HS.